

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

Số: 284/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kon Tum, ngày 05 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Trung tâm Khuyến nông tỉnh Kon Tum**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về khuyến nông;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thành lập một số cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Kon Tum;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 80/TTr-SNNMT ngày 18 tháng 4 năm 2025 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 145/TTr-SNV ngày 23 tháng 4 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến nông trực thuộc Sở Nông

ng nghiệp và Môi trường tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.
2. Bãi bỏ Quyết định số 658/QĐ-SNN ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến nông và các quy định trước đây trái với Quyết định này.

Điều 3. Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Nội vụ, Tài chính; Giám đốc Trung tâm Khuyến nông và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Lê Ngọc Tuấn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến nông tỉnh Kon Tum

*(Kèm theo Quyết định số:284/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Kon Tum)*

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Trung tâm Khuyến nông (sau đây viết tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Kon Tum, có chức năng tham mưu giúp Sở Nông nghiệp và Môi trường triển khai các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh.

2. Trung tâm chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác chuyên môn của Sở Nông nghiệp và Môi trường; đồng thời chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia.

3. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có trụ sở làm việc, có tài khoản và con dấu riêng, có kinh phí hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Đề xuất với Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường về chính sách, chiến lược, kế hoạch phát triển dài hạn, 5 năm và hàng năm, các văn bản quy phạm pháp luật về khuyến nông trên địa bàn tỉnh.

2. Xây dựng, trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường chương trình, kế hoạch, dự án khuyến nông tại địa phương; tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Chủ trì thực hiện một số chương trình, dự án, nhiệm vụ khuyến nông theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

4. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chương trình, dự án khuyến nông theo quy định của pháp luật.

5. Hướng dẫn về nội dung, phương pháp hoạt động khuyến nông cho các cơ quan, đơn vị tham gia hoạt động khuyến nông.

6. Chủ trì xây dựng chương trình, tài liệu hướng dẫn khuyến nông; tổ chức tập huấn kỹ thuật, nghiệp vụ cho khuyến nông cơ sở và nông dân.

7. Tổ chức hoạt động thông tin tuyên truyền về khuyến nông theo quy định của pháp luật.

8. Tổ chức và tham gia tổ chức các hội thi, hội thảo, diễn đàn, tham quan học tập, trao đổi kinh nghiệm về khuyến nông.
9. Tư vấn và cung cấp dịch vụ khuyến nông theo quy định của pháp luật.
10. Phối hợp với các tổ chức trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường trong công tác phòng, chống dịch bệnh, thiên tai tại địa phương.
11. Quản lý và sử dụng quỹ hoạt động khuyến nông (nếu có) theo quy định của pháp luật.
12. Thực hiện hợp tác quốc tế về khuyến nông theo quy định của pháp luật.
13. Báo cáo kết quả thực hiện các chương trình, dự án về khuyến nông theo quy định.
14. Ký hợp đồng khuyến nông với các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.
15. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, thực hiện chế độ tiền lương và các chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với viên chức theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ hiện hành; quản lý tài chính, tài sản của cơ quan theo quy định của pháp luật.
16. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định pháp luật và theo sự phân cấp, phân công của cấp thẩm quyền và của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Lãnh đạo Trung tâm gồm có Giám đốc và 01 Phó Giám đốc.
 - a) Giám đốc là người đứng đầu Trung tâm, đại diện pháp nhân của Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, trước Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm và thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.
 - b) Phó Giám đốc là người được Giám đốc phân công phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác; được thay mặt Giám đốc giải quyết công việc thuộc trách nhiệm và thẩm quyền của Giám đốc khi được Giám đốc ủy quyền; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công và ủy quyền.
 - c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho thôi chức vụ, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ và quy

định của pháp luật.

2. Các phòng chuyên môn:

- a) Phòng Kỹ thuật và chuyên giao công nghệ;
- b) Phòng Hành chính - Tuyên truyền.

Căn cứ số lượng người làm việc, vị trí việc làm của đơn vị để thực hiện thành lập phòng chuyên môn theo quy định. Lãnh đạo các phòng có Trưởng phòng và các Phó Trưởng phòng; tiêu chuẩn, điều kiện; quy trình, trình tự và thẩm quyền bổ nhiệm Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng của Trung tâm thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ và quy định của pháp luật (sau khi có ý kiến thống nhất của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường).

3. Biên chế (số lượng người làm việc)

a) Số lượng người làm việc của Trung tâm được xác định trên cơ sở vị trí việc làm theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động của Trung tâm và nằm trong tổng biên chế sự nghiệp của Sở Nông nghiệp và Môi trường được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

b) Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và số lượng người làm việc đã được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt, Giám đốc Trung tâm thực hiện việc điều hòa biên chế cho các phòng bảo đảm phân bổ hợp lý theo vị trí việc làm và cơ cấu ngạch chức danh nghề nghiệp, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của từng đơn vị. Đồng thời, hàng năm Trung tâm xây dựng kế hoạch biên chế sự nghiệp, báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định và thực hiện cắt giảm biên chế theo lộ trình.

c) Việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, lao động hợp đồng của Trung tâm căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, cơ cấu, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định pháp luật.

Điều 4. Cơ chế tài chính

1. Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Mức độ tự chủ tài chính: Ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên (nhóm 4).

2. Việc xây dựng phương án, phân loại mức độ tự chủ tài chính, trình giao quyền tự chủ tài chính, phân loại mức độ tự chủ tài chính và rà soát, nâng mức độ tự chủ tài chính được thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

1. Giám đốc Trung tâm Khuyến nông có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện nghiêm Quy định này, Quy chế làm việc của Sở Nông nghiệp và Môi trường. Xây dựng và ban hành Quy chế làm việc của đơn vị.

2. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Quy định này./.
